

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH TÂY NINH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 997/TB-CCTHADS

Tp Tây Ninh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội;
Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc hội;
Căn cứ Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Quyết định số: 128/2023/QĐST-DS ngày 26/12/2023, Quyết định số: 14/2024/QĐCNHGT-DS ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 291/QĐ-CCTHADS ngày 25 tháng 3 năm 2024, số 459 ngày 04/7/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh;

Căn cứ quyết định cưỡng chế thi hành án số: 02/QĐCCTHADS ngày 16/10/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh;

Căn cứ kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định số: 254/2025/41/CT-VATCĐNB ngày 27/3/2025, số: 254/42/2025/CT-VATCĐNB ngày 27/3/2025 của Công ty cổ phần thẩm định giá và DVTS Toàn cầu - Chi nhánh Đông Nam bộ.

Do các đương sự không thoả thuận được việc lựa chọn công ty bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Địa chỉ: số 137, đường Nguyễn Trãi, khu phố 6, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Cần lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên của ông: Hoàng Nhật Nam, sinh năm: 1981 và bà Lê Thị Đặng, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

1. Tên đơn vị có tài sản đấu giá:

Tên đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Địa chỉ: số 137, đường Nguyễn Trãi, khu phố 6, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng và giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Tài sản 1:

Phần đất: thửa đất số 873 tờ bản đồ số 6, diện tích theo Giấy Chứng nhận là 226,4m², diện tích đo đạc thực tế là 226,4m², (không tăng hay giảm), đất tọa lạc tại khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, thửa đất có tứ cận như sau:

- Hướng Bắc giáp thửa 137 dài 28,30m;
- Hướng Tây giáp đường 10m dài 8m;
- Hướng Nam giáp thửa 874 dài 28,30m;
- Hướng Đông giáp đường 4m dài 8m.

Trên đất có căn nhà: Trên đất có 01 căn nhà cấp 4 xây độ khoảng 2009 có kết cấu được mô tả như sau:

Móng xây gạch + bê tông cốt thép, cột tường xây gạch có tô, cột gạch + bê tông cốt thép, có sơn bê, trần tole lạnh, cửa đi cửa sổ khung sắt kín, nền gạch men, mái lợp tole, vệ sinh ngoài nhà.

Tài sản 2:

Phần đất thửa số 354, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc ấp Tân Lập, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, diện tích theo giấy chứng nhận 718m², qua đo đạc thực tế diện tích 729,2 m² tăng 11,2 m²

Đất có tứ cận như sau:

Đông giáp đường 793 dài 14 m

Tây giáp thửa 197 dài : 2,42 + 6,05 + 7.53= 16 m;

Nam giáp suối Vàm Cạn dài 51.03 m;

Bắc giáp thửa 198 dài 50,09 m;

3. Giá khởi điểm:

-**Tài sản 01:** 2.156.248.000đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

-**Tài sản 02:** 1.887.170.000đồng (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm tám mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá:

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn phải đảm bảo các tiêu chí tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

- Tiêu chí cụ thể được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Thông báo này.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá:

Thời gian nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá: Từ ngày ra thông báo đến hết 17 giờ, ngày 18/4/2025 (trong giờ hành chính).

Địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Địa chỉ: số 137, đường Nguyễn Trãi, khu phố 6, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Điện thoại liên hệ: 0276.3827.509

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thông báo đến các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:

-- Công TTĐTQG về ĐGTS (thông báo);

- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Handwritten signature
Nguyễn Thị Hạnh

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số 997/TB-ĐBP ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0

3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giú, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0

3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0

6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)	5,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Là tổ chức hành nghề đấu giá chuyên nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (không bao gồm trụ sở chi nhánh)	4,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	1,0
3.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (thể hiện bằng biên bản đấu giá tài sản trong năm trước liền kề)	3,0
Tổng số điểm		100